

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH NGÀY 19/04/2022

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Hạng GPLX	Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ngày sát hạch
1	LÊ HOÀNG ÂN	15/03/2001	Xóm Lãm X. Thanh Tuyền, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
2	LÊ ĐỨC ANH	02/01/2004	Ấp Đồng Sầm X. Định An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
3	LÊ TUẤN ANH	08/11/2002	Thôn 1 X. An Nhơn, H. Đạ Tẻh, T. Lâm Đồng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
4	NGUYỄN ĐỨC ANH	08/03/2003	Ấp Hiệp Thành X. Lộc Hiệp, H. Lộc Ninh, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
5	NGUYỄN QUỐC ANH	04/04/1995	X. Nhơn Mỹ, TX. An Nhơn, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
6	NGUYỄN THỊ LAN ANH	04/01/2004	Ấp Thanh Tân X. Thanh An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
7	PHAN HUY VŨ ANH	22/01/2003	Tổ 1, Khu Phố 12 P. Phú Thủy, TP. Phan Thiết, T. Bình Thuận	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
8	BÙI NHỰT BĂNG	05/11/2002	Tân Phong B X. Tạ An Khương Đông, H. Đầm Dơi, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
9	NGUYỄN THÀNH BẢO	09/09/1993	Mỹ Trung X. Mỹ Lâm, H. Hòn Đất, T. Kiên Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
10	LƯƠNG VĂN BÌNH	26/08/1995	X. Bắc Lý, H. Kỳ Sơn, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
11	PHẠM HỮU KHÁNH BÌNH	01/02/2001	84/26 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
12	SƠN BÌNH	08/05/1998	TT. Trần Đề, H. Trần Đề, T. Sóc Trăng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
13	NGUYỄN DƯƠNG CHÁNH	20/01/2004	Tân Phước X. Thạnh Tân, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
14	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	30/05/2002	Khu Phố 5 TT. Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
15	ĐẶNG VĂN CHUNG	20/01/1991	Thôn Nam Hà X. Nam Đà, H. Krông Nô, T. Đắk Nông	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
16	HỒ THANH CƯỜNG	01/03/1996	38 Ninh Đức P. Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh, T. Tây Ninh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
17	TRẦN VIẾT CƯỜNG	08/08/1988	X. Nghĩa Hội, H. Nghĩa Đàn, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
18	NGUYỄN ĐÌNH BẢO ĐẠI	14/03/2003	X. Vĩnh Lộc A, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
19	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH DÂN	04/01/2004	Khu Phố 1 TT. Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
20	PHẠM ĐĂNG	01/12/2002	P. Nhơn Thành, TX. An Nhơn, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
21	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	21/02/2001	X. Thạnh Hội, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
22	KIM THỊ DI	01/01/2000	Ấp II X. Phong Phú, H. Cầu Kè, T. Trà Vinh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
23	NGUYỄN THỊ DIỆU	09/03/1997	X. Tân Thành, H. Tân Hiệp, T. Kiên Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
24	MAI VĂN ĐÔNG	20/04/1990	Ấp 1 X. Bến Cui, H. Dương Minh Châu, T. Tây Ninh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

25	PHẠM MINH ĐỨC	27/05/1993	Thôn Sơn Lập X. Thọ Sơn, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
26	NGUYỄN THỊ DUNG	04/05/1991	X. Phước Hòa, H. Tuy Phước, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
27	TRƯƠNG THỊ THÙY DUNG	26/08/1992	Ấp Bưng Còng X. Thanh Tuyền, H. Dầu Tiếng, T. Bình D	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
28	VĂN NGỌC DUNG	08/08/1988	575/31/17H Đường CMT8 P.15, Q.10, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
29	NGUYỄN VĂN DŨNG	26/11/1999	X. Phú Chánh, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
30	TRẦN NHẬT DŨNG	03/03/2001	Kỳ Sơn X. Phước Sơn, H. Tuy Phước, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
31	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	09/10/2003	P. Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
32	ĐẶNG HUỖNH DUY	12/10/1997	41/1C Nguyễn Quyền P.11, Q.8, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
33	NGUYỄN THỊ KIM DUY	21/03/2004	Ấp Vĩnh Tiến X. Vĩnh Hòa, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
34	HOÀNG THỊ DUYÊN	28/09/1995	X. Năm N'Jang, H. Đắk Song, T. Đắk Nông	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
35	LÊ THỊ GIANG	28/07/1999	X. Thanh An, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
36	ĐINH THỊ THU HÀ	02/11/1992	Thôn Thanh Liêm X. Trung Hóa, H. Minh Hóa, T. Quảng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
37	ĐOÀN QUỐC HÀ	18/11/1998	X. Phú Vinh, H. Định Quán, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
38	TRẦN VĂN HẠN	01/01/1992	X. Tân Ân, H. Ngọc Hiển, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
39	VÕ PHÚ HÀO	11/06/1997	Phú Hạ 1 X. Kiến Thành, H. Chợ Mới, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
40	LÊ ĐOÀN ANH HẢO	12/11/2003	Trung Nghĩa X. Nghĩa Thành, H. Châu Đức, T. Bà Rịa -	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
41	SIU HIỀN	20/11/1999	X. Chrôh Ponan, H. Phú Thiện, T. Gia Lai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
42	TRẦN QUANG HIỀN	01/11/1968	23A/23 Thắng Lợi 2 P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
43	NGUYỄN THỰC HIỆN	15/09/2000	X. Lưu Nghiệp Anh, H. Trà Cú, T. Trà Vinh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
44	LÊ MINH HIẾU	01/09/1989	X. Phước Hòa, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
45	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	18/08/2002	Khu Phố 3 P. An Phú, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
46	PHẠM TRUNG HIẾU	29/10/2003	Ấp Đồng Bà Ba X. Long Hòa, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dươ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
47	ĐỖ THIÊN HÒA	02/02/1998	268 Tô Ký P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
48	LÊ VĂN HÒA	15/03/2003	TT. Vĩnh Viễn, H. Long Mỹ, T. Hậu Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
49	TRẦN ANH HÒA	04/03/1999	Tổ 47 Khu Phố 3 P. Phú Hải, TP. Phan Thiết, T. Bình Th	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
50	HỒ HỮU HOÀI	06/06/1996	B1 X. Phước Minh, H. Dương Minh Châu, T. Tây Ninh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
51	LÊ NGUYỄN HUY HOÀNG	03/10/2001	40/57 Phan Chu Trinh P.24, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
52	PHAN THANH HOÀNG	01/01/1992	837/9 Phú Tây X. An Mỹ, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
53	VÕ VĂN HOÀNG	25/05/1995	KV Thới Bình 2 P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
54	LANG THỊ HỒNG	27/07/1985	X. Châu Bình, H. Quỳ Châu, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

55	NGUYỄN THỊ HỒNG	23/01/1990	Tổ 1 Thôn 5 X. Mê Pu, H. Đức Linh, T. Bình Thuận	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
56	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	08/09/1986	P. Đông Hòa, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
57	LỮ DUY HÙNG	28/07/2002	Tổ Dân Phố 7 TT. Buôn Tráp, H. Krông Ana, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
58	NGUYỄN HOÀNG HÙNG	14/07/1994	Ấp Rạch Đá X. Định Thành, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
59	NGUYỄN MINH HÙNG	07/10/1998	Xóm 13 X. Quỳnh Lâm, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
60	TRẦN MẠNH HÙNG	24/12/2002	Thôn 8 X. Liên Đàm, H. Di Linh, T. Lâm Đồng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
61	NÔNG VĂN HƯNG	25/06/2003	Thôn 4B X. Ea Wy, H. Ea H'leo, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
62	TRẦN NAM HƯNG	30/09/2002	139A/ QL1 P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
63	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	01/07/1998	Đ398/36 Tổ 36 K5 P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
64	ĐÀO THỊ NGỌC HUYỀN	22/09/2003	P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
65	ĐINH THANH HUYỀN	20/12/2001	Tổ 5 Long Đức 1 P. Tam Phước, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
66	TẠ THỊ HUYỀN	26/04/1996	X. Trung Phúc Cường, H. Nam Đàn, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
67	HÀ QUANG HUỠNH	17/05/1999	X. Ngọc Lập, H. Yên Lập, T. Phú Thọ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
68	DANH KHA	01/01/1988	An Hòa X. Vĩnh Phước B, H. Gò Quao, T. Kiên Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
69	LÊ VIỆT KHANG	04/12/2003	Ấp Bờ Dâu X. Thạnh Mỹ Tây, H. Châu Phú, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
70	NGUYỄN THANH KHANG	23/01/2003	Ấp 2 X. Trinh Phú, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
71	LÊ CHÍ KHANH	22/12/2003	Thạnh I X. Long Điền, H. Đông Hải, T. Bạc Liêu	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
72	NGUYỄN VĂN KHÁNH	12/07/1998	P. Phổ Quang, TX. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
73	PHẠM TÚ KHƯƠNG	10/01/2003	X. Hành Phước, H. Nghĩa Hành, T. Quảng Ngãi	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
74	ĐỖ VĂN KIÊN	17/12/1995	X. Thuần Thành, H. Thái Thụy, T. Thái Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
75	ĐINH QUANG KIẾT	04/09/2003	Thôn Lý Đông X. Thắng Bình, H. Nông Cống, T. Thanh Hóa	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
76	DƯƠNG VĂN HỒNG KIẾT	20/02/1985	P. An Thạnh, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
77	HUỶNH ANH KIẾT	30/08/1999	69/20 Nguyễn Thị Kéo Tổ 12 X. Trung An, H. Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
78	LÊ ANH KIẾT	13/03/2004	Ấp Đồng Trai X. Định Hiệp, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
79	TRẦN THÚY KIỀU	01/01/1989	Ấp 6 TT. Thới Bình, H. Thới Bình, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
80	NGUYỄN THANH LÂM	19/11/2003	Hòa Thuận TT. Nhà Bàng, H. Tịnh Biên, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
81	TRẦN VĂN LÂM	01/01/1989	Tăng Long X. An Thạnh Đông, H. Cù Lao Dung, T. Sóc Trăng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
82	VÕ HÀN LÂM	20/11/1987	X. Ân Phong, H. Hoài Ân, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
83	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	20/12/1993	Ấp 7 X. Tiến Hưng, TX. Đồng Xoài, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
84	NGÔ PHÚC LÂN	24/06/2003	Ấp Bình Tốt X. Vĩnh Phú Tây, H. Phước Long, T. Bạc Liêu	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

85	NGUYỄN HOÀNG LÂN	10/04/2003	Ấp Núi Đất X. Định Thành, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
86	LÝ THANH LIÊM	16/07/1990	Ấp Bến Tranh X. Thanh An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
87	BÙI HOÀI LINH	09/01/2003	Khu Phố 2 TT. Thứ Ba, H. An Biên, T. Kiên Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
88	DANH DƯ LINH	06/02/2002	Ấp Đầu Sấu Đông X. Lộc Ninh, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
89	HỨA THỊ LINH	17/10/2002	Thôn 5 X. Đăng Hà, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
90	LÊ DIỆU LINH	04/07/1999	TT. Tây Sơn, H. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
91	NÔNG YẾN LINH	12/08/2002	Thôn 6 X. Đăng Hà, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
92	PHẠM HOÀI LINH	29/01/2004	X. Khánh Tiến, H. U Minh, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
93	LÊ HỒNG LOAN	01/01/1993	X. Khánh Hải, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
94	ÂU QUỐC LỘC	01/01/1984	412 KV1 P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
95	HÀ VĂN LONG	25/09/1998	X. Nhân Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
96	LÊ CAO LONG	01/10/2000	X. Bình Nghi, H. Tây Sơn, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
97	LÊ THÀNH LONG	08/11/1989	Ấp Tân Tiến X. Minh Tân, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
98	NGUYỄN THANH LONG	12/09/1987	Ấp Tiên Phong X. Long Hòa, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
99	THÁI VŨ LUÂN	10/04/2000	Khánh Lợi X. Khánh Hòa, H. Châu Phú, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
100	LÊ VĂN LUẬN	17/07/2000	Trung Bình X. Thoại Giang, H. Thoại Sơn, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
101	DƯƠNG TẤN LỰC	10/02/1997	Thôn Tân Kỳ X. Ea Tót, H. Krông Năng, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
102	CHÂU ÁNH LUÔN	06/05/1996	Tân Đức X. Phước Hữu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
103	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	10/11/2003	Vũ Xá X. An Đồng, H. Quỳnh Phụ, T. Thái Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
104	PHẠM THỊ TUYẾT MAI	29/01/1994	Tổ 18 Ấp 2 X. Long An, H. Cần Giuộc, T. Long An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
105	LÊ HOÀI MÃN	29/01/2001	C11 - I3 Hai Bà Trưng P.6, TP. Đà Lạt, T. Lâm Đồng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
106	ĐINH THANH MINH	13/06/2003	Thôn 7 X. Ia Lơi, H. Ea Súp, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
107	NGUYỄN CÔNG MINH	14/08/1997	X. Ea Bung, H. Ea Súp, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
108	TRỊNH THỊ MINH	24/08/2001	X. Bình Sơn, H. Anh Sơn, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
109	HOÀNG VĂN NAM	28/11/1994	Thôn Long Trung X. Quảng Tiên, TX. Ba Đồn, T. Quảng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
110	TRƯƠNG HOÀNG NAM	01/01/1992	Ấp 38 X. Minh Diệu, H. Hòa Bình, T. Bạc Liêu	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
111	NGUYỄN THỊ NGÀ	07/08/2003	Tu Mực 1 X. Yên Thọ, H. Yên Định, T. Thanh Hóa	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
112	HUỲNH THỊ NGỌC NGÂN	24/11/2003	Ấp Xóm Lắm X. Thanh Tuyền, H. Dầu Tiếng, T. Bình Du	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
113	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	01/02/1999	X. Sơn Thủy, H. Lệ Thủy, T. Quảng Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
114	NGUYỄN VŨ THẢO NGHI	09/12/2003	91/162 KP1 P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

115	TRƯƠNG MỘNG NGHI	24/11/2003	X. Hưng Mỹ, H. Cái Nước, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
116	NGUYỄN THANH NGHĨA	17/02/2004	Ấp Hiệp Lộc X. Định Hiệp, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
117	TRẦN QUỐC NGHĨA	05/03/2004	Ấp Thanh Tân X. Thanh An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
118	ĐỖ NHƯ' NGỌC	23/11/1994	X. Yên Tân, H. ý Yên, T. Nam Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
119	NGUYỄN BÍCH NGỌC	15/04/2003	Thôn Cổ Đô X. Cổ Đô, H. Ba Vì, TP. Hà Nội	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
120	CHÂU THẾ NGUYỄN	16/04/2003	X. Khánh Hội, H. U Minh, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
121	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	22/07/1984	X. Đức Chánh, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
122	THẠCH THỊ NHA	01/01/1992	X. An Quảng Hữu, H. Trà Cú, T. Trà Vinh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
123	ĐOÀN THÀNH NHÂN	27/04/2001	Ấp 3 X. Đốc Bình Kiều, H. Tháp Mười, T. Đồng Tháp	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
124	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	01/04/2002	Kp Đồng Chéo TT. Lai Uyên, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
125	NGUYỄN THỊ YÊN NHI	25/01/1997	Ấp Đồng Trai X. Định Hiệp, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
126	PHẠM QUỐC NHI	01/01/1993	X. Tân Hòa, H. Phú Tân, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
127	SƠN THỊ YÊN NHI	19/08/2002	Tổ 17, Ấp 5 X. Tân Long, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
128	HUỲNH DOÃN TÂM NHƯ'	08/01/2004	28 Tổ 8 Ấp 4 X. Bến Củi, H. Dương Minh Châu, T. Tây N	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
129	LÂM TÂM NHƯ'	08/09/2003	Tân Hiệp A TT. óc Eo, H. Thoại Sơn, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
130	LÊ THẢO NHƯ'	09/09/2003	140 Đường 2/9 KP3 P. Tô Châu, TP. Hà Tiên, T. Kiên G	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
131	TÓNG QUỲNH NHƯ'	14/05/2003	119/4 Ấp Bạch Lâm 1 X. Gia Tân 2, H. Thống Nhất, T. Đ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
132	VÕ THỊ HUỲNH NHƯ'	10/07/2000	X. Biên Giới, H. Châu Thành, T. Tây Ninh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
133	LƯƠNG THỊ NHUNG	19/01/2000	Tổ Dân Phố 4B TT. Đạ Tẻh, H. Đạ Tẻh, T. Lâm Đồng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
134	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	27/05/1993	Tân Phú X. Tân Thành, H. Tân Hiệp, T. Kiên Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
135	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	18/08/1985	Mỹ Định X. Tân Mỹ, H. Trà Ôn, T. Vĩnh Long	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
136	NGUYỄN THỊ NHƯ'ONG	28/04/1985	Thôn Đội Đá X. Krông Búk, H. Krông Pắc, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
137	NGUYỄN TÂN PHÁT	05/03/2001	Khu Phố 4A TT. Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
138	TRẦN TÂN PHÁT	26/11/2000	Vĩnh Hòa X. Vĩnh Gia, H. Tri Tôn, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
139	ĐỖ THÀNH PHIÊN	10/02/1989	X. Nhơn Hải, TP. Qui Nhơn, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
140	LÊ VĂN HOÀNG PHONG	18/09/2003	36/111 Kp3 P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
141	ĐỖ XUÂN PHÚ	28/09/2002	Long Bình P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
142	TRẦN QUANG PHÚC	24/09/2001	380 Hưng Hòa Tây X. Hưng Nhượng, H. Giồng Trôm, T	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
143	VŨ PHẠM ANH PHÚC	22/12/2003	Tổ 1, Khu Phố 2 TT. Phước Vĩnh, H. Phú Giáo, T. Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
144	KIM MINH PHỤNG	26/12/2000	X. An Bình, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

145	TRẦN THỊ KIM PHỤNG	05/12/1988	40/C Hòa Long P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
146	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	27/08/1998	Ấp Tây Bình X. Tây Phú, H. Thoại Sơn, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
147	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	27/02/2002	Ấp Xóm Mới X. Thanh An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
148	PHẠM DUY PHƯƠNG	16/06/1999	X. Hòa An, H. Phụng Hiệp, T. Hậu Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
149	TRẦN NHỰT QUANG	19/03/2004	Ấp Gò Mối X. Thanh Tuyền, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
150	NGUYỄN VĂN QUỐC	10/05/2002	An Tho X. Hải Phong, H. Hải Lăng, T. Quảng Trị	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
151	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	20/07/1987	TT. Tân Nghĩa, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
152	KIM PÔ RA	01/01/1986	Thanh Xuyên X. Kim Sơn, H. Trà Cú, T. Trà Vinh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
153	Y SÔI H	27/11/1995	X. Đắc Sắk, H. Đắc Mil, T. Đắc Nông	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
154	NGUYỄN HỒNG SƠN	21/02/2004	Tổ 4, Khu Phố 4 TT. Phước Vĩnh, H. Phú Giáo, T. Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
155	VÕ THU SƯƠNG	01/01/2001	X. Vĩnh Nhuận, H. Châu Thành, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
156	DƯƠNG HỮU TÀI	01/01/1995	Bờ Lờ B X. Bình Minh, H. Vĩnh Thuận, T. Kiên Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
157	NGUYỄN TẤN TÀI	06/11/2003	335/11B Kp. Đồng Chiêu P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An,	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
158	NGUYỄN VĂN TÀI	15/07/1993	Thôn 2 X. Phú Long, H. Nho Quan, T. Ninh Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
159	VÕ TẤN TÀI	08/08/1993	An Hòa X. An Hòa, H. Châu Thành, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
160	MAI XUÂN TÂM	15/11/1993	Ấp Bình Thắng X. An Bình, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
161	TÔN THẤT NHẬT TÂN	10/04/2000	Tổ 93 P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
162	NGUYỄN TRUNG TÂN	15/07/2001	Ấp 2 X. Tân Hào, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
163	HOÀNG MẠNH THÁI	02/09/1998	Ấp 6 X. Tiến Hưng, TX. Đồng Xoài, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
164	LÝ HOÀNG THÁI	20/04/1997	Ấp Bưng Chông X. Tài Văn, H. Trần Đề, T. Sóc Trăng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
165	ĐẶNG VĂN THẮNG	06/08/1986	X. Diễn Ngọc, H. Diên Châu, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
166	NGUYỄN VIỆT THẮNG	27/04/2003	Thôn Đồng Lạc 2 X. Đình Lạc, H. Di Linh, T. Lâm Đồng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
167	PHAN HÙNG THẮNG	26/07/2001	Ấp Thuận Thành II X. Thuận Lợi, H. Đồng Phú, T. Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
168	PHAN VĂN THẮNG	10/07/1999	Thôn Yên Khánh X. Ea Tân, H. Krông Năng, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
169	ĐÌNH VĂN THANH	17/10/1990	201/3 Tổ 5 KP Long Sơn P. Long Bình, TP. Thủ Đức, TP	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
170	NGUYỄN THỊ HOÀNG THANH	15/03/2003	02 Ấp 4 X. Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
171	PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH	10/11/1989	An Phú X. An Nhơn, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
172	TRẦN THANH THANH	28/06/2003	Ấp Bào Xếp X. Tân An Luông, H. Vũng Liêm, T. Vĩnh Lo	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
173	LÊ ĐĂNG THÀNH	28/01/2004	31/1 Huỳnh Tịnh Của P.19, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí M	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
174	NGUYỄN VIỆT THÀNH	18/01/2001	X. Yên Thịnh, H. Yên Định, T. Thanh Hóa	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

175	NGUYỄN VIỆT THÀNH	05/11/1994	X. Diễn Ngọc, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
176	NGUYỄN XUÂN THÀNH	20/02/1996	Ấp 5 X. Long Phước, H. Long Thành, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
177	HOÀNG THỊ THANH THẢO	26/03/2004	Ấp Đồng Thông X. Phước Sang, H. Phú Giáo, T. Bình D	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
178	HUỲNH LÝ PHƯƠNG THẢO	30/06/1963	32 Nguyễn Trãi P.03, Q.5, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
179	NGÔ XUÂN THẢO	25/12/1991	X. Bình Thuận, H. Tây Sơn, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
180	PHAN THỊ NHƯ THẢO	12/02/2003	Khu Phố 1 P.1, TP. Tây Ninh, T. Tây Ninh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
181	PHÙNG THANH THẢO	28/02/2003	Thôn 13 X. Xuân Du, H. Như Thanh, T. Thanh Hóa	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
182	LÊ TRUNG THIỆN	02/04/2000	Thôn Bình Sơn X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh H	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
183	LÊ QUỐC THỊNH	19/03/2001	Kp Đông Nhì P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, T. Bình Dươn	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
184	LƯU NGUYỄN MINH THỊNH	23/06/1993	56/4 Khánh Hội, P.04, Q.4, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
185	PHAN VĂN THO	24/08/2003	X. Vĩnh Xương, TX. Tân Châu, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
186	LÂM NHỰT THÔNG	20/09/1996	Tổ 15, Khu Phố 6 TT. Vĩnh An, H. Vĩnh Cửu, T. Đồng N	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
187	PHẠM NGỌC MINH THU'	01/02/2004	59/1 Bình Quới B P. Bình Chuẩn, TX. Thuận An, T. Bìn	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
188	TRẦN THỊ THANH THU'	17/01/2004	Khu Phố 5 TT. Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dươn	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
189	TRƯƠNG NGỌC ANH THU'	25/07/2002	Ấp Phú Long X. Phú Phong, H. Châu Thành, T. Tiền Gi	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
190	HỒ NGỌC THƯƠNG	13/05/2003	TT. Cây Dương, H. Phụng Hiệp, T. Hậu Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
191	NGUYỄN THANH HOÀI THƯƠNG	26/04/1997	64 Ấp 2 X. Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
192	TRẦN LÊ NGỌC THÙY	24/02/2001	4/2D Tổ 7 Ấp 2 X. Xuân Thới Thượng, H. Hóc Môn, TP.	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
193	LA THỊ THÙY	01/01/1979	X. Hoài Hải, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
194	LANG VĂN TIẾN	17/09/1981	X. Châu Bình, H. Quỳ Châu, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
195	TRẦN THỊ CẨM TIẾN	06/10/2000	Định Thới X. Định An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
196	TRẦN THỊ THÙY TIẾN	25/10/2003	Ấp Dáng Hương X. Định Hiệp, H. Dầu Tiếng, T. Bình D	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
197	ĐẶNG HỮU TIẾN	12/08/2002	X. Mỹ Tài, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
198	NGUYỄN MINH TIẾN	28/09/1995	Ấp Bàu Dầu X. Định An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
199	CHAU TIN	05/01/2000	Vĩnh Tâm X. Vĩnh Trung, H. Tịnh Biên, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
200	PHAN NGỌC TÍNH	14/10/1993	78/32 Đường 6 P. Tam Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí M	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
201	VÕ VĂN TỚI	01/01/1995	X. Vĩnh Hòa Hưng Nam, H. Gò Quao, T. Kiên Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
202	HỒ BÍCH TRÂM	13/04/1999	Ấp 2 X. Hồ Thị Kỷ, H. Thới Bình, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
203	SƠN THỊ THÚY TRÂN	03/03/1990	36 Tổ 2, Kp Bến Đò P. Long Bình, TP. Thủ Đức, TP. Hồ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
204	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	24/01/2004	141/51/24 Nhị Đồng 2 P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dươn	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

205	TRẦN NGUYỄN KHÁNH TRANG	04/11/2001	Khối Phố 5 P. Phước Hòa, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
206	CHÂU NGỌC TRINH	05/12/1995	Ấp Phước Tiến X. Hưng Phước, H. Bù Đốp, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
207	NGÔ THỊ THÚY TRINH	18/10/2000	189 Tổ 29 Khu 4 P. Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
208	PHAN THỊ TRINH	22/09/2001	Trung Bình X. Mỹ Trinh, H. Phú Mỹ, T. Bình Định	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
209	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	19/08/2003	X. La Ngà, H. Định Quán, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
210	TÙ CHÍ TRỌNG	09/02/2003	39/19 Khu Phố Bình Phước A P. Bình Chuẩn, TX. Thuận An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
211	NÔNG VĂN TRUNG	13/10/2002	X. Đắc R'La, H. Đắc Mil, T. Đắc Nông	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
212	TÔ NGỌC TRUNG	22/08/2003	Thôn 1 X. Nghĩa Trung, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
213	LÂM TRƯỜNG	01/01/2003	Ấp Bồn Xăng X. Lộc Quang, H. Lộc Ninh, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
214	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	28/11/2002	Ấp Thới Quan B X. Thới Tân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
215	THÁI DUY TRƯỜNG	11/07/2003	Tổ 5, Hóa Nhựt X. Tân Vĩnh Hiệp, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
216	VŨ VĂN TRƯỜNG	07/07/1999	Hoàng Mã X. Chiềng Khoong, H. Sông Mã, T. Sơn La	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
217	TRƯƠNG HOÀNG TÚ	07/05/2003	Khu Phố 6 TT. Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
218	TRẦN MINH TỰ	12/07/2003	Hòa Trung X. Ea Bong, H. Krông Ana, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
219	HOÀNG VĂN TUÂN	24/02/1994	Thôn 12 X. Ea Khal, H. Ea H'leo, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
220	HOÀNG ANH TUÂN	25/05/2000	X. Phú Thủy, H. Lệ Thủy, T. Quảng Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
221	TRẦN DANH ANH TUÂN	07/10/1997	Ấp Cầu Hang P. Hóa An, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
222	HUỖNH MINH TÙNG	01/01/1975	X. Đông Thuận, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
223	HUỖNH PHƯƠNG TÙNG	10/03/1993	A46/4 Khu Phố 5 P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
224	LÊ THANH TÙNG	20/10/1984	Ấp 1A X. Tân Trạch, H. Cần Đức, T. Long An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
225	NGUYỄN MINH TÙNG	11/10/1982	Ấp Thiên Bình P. Tam Phước, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
226	VÕ THANH TÙNG	27/08/1989	Ấp Tân Phong X. Tân Thành, H. Bù Đốp, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
227	ĐINH THỊ CÁT TƯỜNG	24/04/2001	Tổ Dân Phố 9 TT. Krông Năng, H. Krông Năng, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
228	NGUYỄN PHÚC VŨ CÔNG TUYỀN	09/11/2002	Buôn Rung TT. Buôn Trấp, H. Krông Ana, T. Đắk Lắk	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
229	LÊ THỊ BÍCH TUYỀN	28/09/2003	Ấp Bờ Dâu X. Thạnh Mỹ Tây, H. Châu Phú, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
230	LÊ THỊ THANH TUYỀN	21/01/1992	X. An Bình, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
231	TRẦN THỊ MỸ TUYỀN	11/10/2002	Long Thành X. Long Điền B, H. Chợ Mới, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
232	LÊ TUYỀN	29/03/2000	Thôn 2 X. Minh Hưng, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
233	TRẦN THÚY ÁNH TUYẾT	08/03/2002	Bồ Đề X. Kế Thành, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
234	HOÀNG THỊ TRUNG UYÊN	06/06/1975	X. Minh Tân, H. Kiến Xương, T. Thái Bình	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022

235	NGÔ THỊ NGỌC UYÊN	06/11/2001	Thôn 7 X. Lộc Nam, H. Bảo Lâm, T. Lâm Đồng	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
236	MAI THỊ THẢO VÂN	28/05/2003	Bái Sậy X. Hà Tiến, H. Hà Trung, T. Thanh Hóa	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
237	NGUYỄN TRIỆU VĨ	13/06/2000	Ấp Xóm Mới X. Thanh An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
238	ĐẶNG THỊ VIÊN	18/02/1996	X. Diễn Ngọc, H. Diên Châu, T. Nghệ An	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
239	LÊ QUỐC VIỆT	17/09/2001	Ấp Ba X. An Phong, H. Thanh Bình, T. Đồng Tháp	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
240	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	22/02/2004	Ấp Đồng Thông X. Phước Sang, H. Phú Giáo, T. Bình D	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
241	HỒ QUANG VINH	22/10/2002	Đất Biển X. Phong Điền, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
242	HỒ TRI THẾ VINH	24/09/2003	Tổ 1 Ấp 3 X. Lộc Hưng, H. Lộc Ninh, T. Bình Phước	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
243	NGUYỄN HOÀNG VŨ	01/01/1979	Thuận Lợi A X. Tân Thuận, H. Đầm Dơi, T. Cà Mau	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
244	CHAU RA VUỐT	10/09/1998	Vĩnh Tâm X. Vĩnh Trung, H. Tịnh Biên, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
245	NGUYỄN VĂN XIN	01/11/2000	Hưng Hòa X. Đào Hữu Cảnh, H. Châu Phú, T. An Giang	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
246	LÊ THỊ THANH XUÂN	05/12/1999	Ấp Hòa Thành X. Minh Hòa, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dươ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
247	HUỲNH NHƯ Ý	10/02/2003	Tổ 6 Rọc Muống X. Tân Công Chí, H. Tân Hồng, T. Đôn	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
248	LÊ THỊ NHƯ Ý	01/03/2003	Thạnh Hưng TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
249	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	08/10/2003	Tổ 2, Khu Phố 4 P. Uyên Hưng, TX. Tân Uyên, T. Bình L	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022
250	VŨ THỊ KIM YẾN	23/01/1982	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	11/4/2022	18/4/2022	19/4/2022